

## CHỦ ĐỀ 2: ẤN ĐỘ VÀ ĐÔNG NAM Á CUỐI THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX

### Mục tiêu

#### ❖ Kiến thức

- + Biết và hiểu được những nét chính về tình hình Ấn Độ ở nửa sau thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX:
  - Tình hình kinh tế, xã hội.
  - Sự ra đời, hoạt động và vai trò của Đảng Quốc Đại trong phong trào dân tộc 1885 - 1908.
- + Biết và hiểu được những nét chính về các nước Đông Nam Á ở thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX:
  - Quá trình bị chủ nghĩa thực dân xâm lược, thống trị.
  - Phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Cam-pu-chia; cải cách ở Xiêm.
- + Rút ra được đặc điểm và ý nghĩa của các sự kiện tiêu biểu trong phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân của nhân dân Ấn Độ và một số nước Đông Nam Á.

#### ❖ Kỹ năng

- + Quan sát tranh ảnh, lược đồ lịch sử để trình bày sự kiện và rút ra được nhận xét, đánh giá.
- + So sánh được những nét tương đồng và khác biệt trong lịch sử các dân tộc châu Á cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.
- + Liên hệ lịch sử các nước trong khu vực đến lịch sử Việt Nam cùng thời kì.

---

## I. LÝ THUYẾT TRỌNG TÂM

### 1. ÁN ĐỘ GIỮA THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX

#### a. TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI

- Án Độ bị xâm lược

+ Đầu thế kỉ XVII, Án Độ lâm vào khủng hoảng → các nước phương Tây đua nhau xâm lược.

+ Giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh hoàn thành việc xâm lược Án Độ.

- Chính sách cai trị của Anh

+ Kinh tế: vơ vét tài nguyên, bóc lột nhân công trên quy mô lớn.

+ Chính trị - xã hội:

- Nắm quyền cai trị trực tiếp Án Độ.

- Thực hiện chính sách chia để trị.

⇒ ♦ Nhân dân cực khổ.

- ♦ Mâu thuẫn dân tộc, giai cấp gay gắt.

- ♦ Xã hội có sự phân hóa, xuất hiện các giai cấp, tầng lớp mới...

#### b. ĐẢNG QUỐC ĐẠI

- Sự ra đời, hoạt động

+ Do tư sản dân tộc và trí thức Án Độ thành lập năm 1885.

+ Trong 20 năm đầu (1885 - 1905): chủ trương đấu tranh ôn hòa, đòi chính phủ Anh tiến hành cải cách.

+ Chính sách hai mặt của Anh và thái độ thỏa hiệp của một số người lãnh đạo → nội bộ Đảng phân hóa.

- Phái ôn hòa: chủ trương đấu tranh hòa bình.

- Phái cấp tiến: chủ trương đấu tranh bằng bạo lực.

- Nhận xét

+ Đảng Quốc đại ra đời → đánh dấu giai cấp tư sản Án Độ bước lên vũ đài chính trị.

+ Các hoạt động đấu tranh của Đảng → góp phần thức tỉnh, cổ vũ nhân dân Án Độ đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân.

+ Phái cấp tiến lãnh đạo cao trào dân tộc 1905 - 1908.

#### c. PHONG TRÀO DÂN TỘC 1905 - 1908

- Bối cảnh lịch sử

+ Nền thống trị của thực dân Anh → mâu thuẫn dân tộc, giai cấp ngày càng gay gắt.

+ Năm 1905, Anh thực hiện đạo luật chia đôi xứ Ben-gan (trên cơ sở tôn giáo) → gây bất bình trong nhân dân Án Độ.

- Diễn biến chính

+ Năm 1905, phong trào đấu tranh chống đạo luật chia cắt Ben-gan.

+ Năm 1908, các cuộc đấu tranh đòi thả Ti-lắc.

- Kết quả

+ Thực dân Anh buộc phải thu hồi đạo luật chia cắt Ben-gan.

+ Chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự phân hóa trong nội bộ Đảng Quốc Đại làm cho phong trào tạm ngừng.

- Nhận xét

+ Mang đậm ý thức dân tộc; thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

+ Đánh dấu sự thức tỉnh của nhân dân Ấn Độ.

+ Hòa chung vào trào lưu dân tộc dân chủ châu Á đầu thế kỉ XX.

## **ĐÔNG NAM Á CUỐI THẾ KỈ XIX - ĐẦU THẾ KỈ XX**

### **1. QUÁ TRÌNH XÂM LƯỢC CỦA THỰC DÂN PHƯƠNG TÂY**

#### a. Bối cảnh lịch sử

- Các nước phương Tây chuyển sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa → đẩy mạnh việc bành trướng, xâm lược thuộc địa.

- Đông Nam Á là khu vực rộng lớn, giàu tài nguyên, có vị trí chiến lược nhưng chế độ phong kiến các nước đang khủng hoảng trầm trọng.

#### b. Quá trình xâm lược

##### - Thời gian

+ Quá trình xâm lược của các nước thực dân phương Tây vào Đông Nam Á diễn ra trong các thế kỉ XV - XX (tùy điều kiện cụ thể của từng quốc gia).

##### - Phương thức

+ Sử dụng sức mạnh quân sự kết hợp với các thủ đoạn chính trị - ngoại giao thâm độc.

##### - Kết quả

+ Hầu hết các nước trở thành thuộc địa của thực dân phương Tây.

• Ba nước Đông Dương: thuộc địa của Pháp.

• Miến Điện, Mã Lai: thuộc địa của Anh.

• In-đô-nê-xi-a: thuộc địa của Hà Lan.

• Phi-líp-pin: thuộc địa của Tây Ban Nha (sau đó là Mỹ).

+ Xiêm giữ được độc lập tương đối về chính trị.

### **2. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA THỰC DÂN Ở MỘT SỐ NƯỚC ĐÔNG NAM Á**

#### a. PHONG TRÀO CHỐNG PHÁP CỦA NHÂN DÂN LÀO, CAM-PU-CHIA

- Nguyên nhân: ách cai trị hà khắc, tàn bạo của thực dân Pháp → mâu thuẫn dân tộc, giai cấp ngày càng gay gắt.

##### - Phong trào đấu tranh tiêu biểu:

+ Cam-pu-chia: khởi nghĩa của Hoàng thân Si-vô-tha (1861 - 1892),...

+ Lào: khởi nghĩa Pha-ca-đuốc (1901 - 1903 ); của Ong Kẹo và Com-ma-đam (1901 - 1937),...

- Kết quả: thất bại.

- Nhận xét:

+ Diễn ra liên tục, sôi nổi, vì độc lập dân tộc.

+ Hình thức chủ yếu là khởi nghĩa vũ trang.

+ Thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

+ Thất bại do mang tính tự phát; thiếu đường lối đúng, tổ chức mạnh.

## b. CẢI CÁCH Ở XIÊM (DƯỚI THỜI VUA RA-MA IV, RA-MA V)

- Nguyên nhân: sự nhòm ngó, đe dọa của thực dân phương Tây → đe dọa nền độc lập dân tộc của Xiêm; bị lệ thuộc vào cả Anh và Pháp.

- Chính sách cải cách:

+ Kinh tế:

• Xóa bỏ chế độ nô lệ vì nợ, giảm thuế ruộng...

• Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh công thương nghiệp, mở hiệu buôn, ngân hàng...

+ Chính trị - xã hội: cải cách hành chính, quân sự, giáo dục... theo khuôn mẫu phương Tây.

+ Đối ngoại: thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo.

- Kết quả, ý nghĩa:

+ Đưa đất nước phát triển theo hướng TBCN.

+ Là nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập một cách tương đối về chính trị.

## II. HỆ THỐNG CÂU HỎI ÔN LUYỆN

### ➤ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

**Câu 1:** Đến giữa thế kỉ XIX, Ấn Độ trở thành thuộc địa của thực dân

A. Anh.                      B. Pháp.                      C. Bồ Đào Nha.                      D. Tây Ban Nha.

**Câu 2:** Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân nào hoàn thành việc xâm chiếm In-đô-nê-xi-a?

A. Hà Lan.                      B. Pháp.                      C. Bồ Đào Nha.                      D. Tây Ban Nha.

**Câu 3:** Cuối thế kỉ XIX, đế quốc nào đã gạt bỏ ảnh hưởng của Tây Ban Nha và biến Phi-lip-pin thành thuộc địa?

A. Hà Lan.                      B. Pháp.                      C. Mỹ.                      D. Tây Ban Nha.

**Câu 4:** Cuối thế kỉ XIX, Pháp đã hoàn thành việc xâm lược quốc gia nào sau đây?

A. Miến Điện.                      B. Mã Lai.                      C. Phi-lip-pin.                      D. Lào.

**Câu 5:** Cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX, quốc gia duy nhất trong khu vực Đông Nam Á giữ được độc lập dân tộc là

A. Miến Điện.                      B. Mã Lai.                      C. Xiêm.                      D. Bru-nây.

**Câu 6:** Quốc gia đầu tiên trong khu vực Đông Nam Á bị chủ nghĩa thực dân phương Tây xâm chiếm là

A. Phi-lip-pin.                      B. Mi-an-ma.                      C. In-đô-nê-xi-a.                      D. Bru-nây.

**Câu 7:** Nội dung nào sau đây **không** đúng về chính sách cai trị của thực dân Anh ở Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX?



C. Có tính dân tộc sâu sắc.

D. Chỉ có tính dân chủ.

**Câu 17:** Ở Ấn Độ, phong trào dân tộc 1905 - 1908 có điểm khác biệt nào sau đây so với phong trào yêu nước giai đoạn trước?

A. Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí chống thực dân Anh của nhân dân Ấn Độ.

B. Diễn ra trên quy mô rộng lớn và thu hút đông đảo nhân dân tham gia.

C. Do giai cấp phong kiến lãnh đạo, đấu tranh vì quyền lợi giai cấp

D. Do một bộ phận của giai cấp tư sản lãnh đạo, đấu tranh vì độc lập dân tộc.

**Câu 18:** Từ giữa thế kỉ XIX, các nước thực dân phương Tây đẩy mạnh xâm lược các nước Đông Nam Á trong bối cảnh

A. Các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á đang lâm vào khủng hoảng.

B. Các nước châu Âu và Bắc Mỹ bắt đầu tiến hành cách mạng tư sản.

C. Ấn Độ, Trung Quốc đã cải cách thành công và giữ được độc lập dân tộc.

D. Các quốc gia phong kiến ở Đông Nam Á đang phát triển thịnh đạt.

**Câu 20:** Trước khi bị Pháp xâm chiếm, Lào và Cam-pu-chia bị lệ thuộc vào nước nào?

A. Anh.

B. Mĩ.

C. Xiêm.

D. Miến Điện.

**Câu 21:** Cuộc khởi nghĩa nào của nhân dân Cam-pu-chia có sự liên kết của nghĩa quân Trương Quyền ở Việt Nam?

A. Khởi nghĩa của A-cha Xoa.

B. Khởi nghĩa của Pu-côm-bô.

C. Khởi nghĩa của Si-vô-tha.

D. Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.

**Câu 22:** Cuộc khởi nghĩa nào của nhân dân Lào kéo dài hơn 30 năm?

A. Khởi nghĩa của Ong Kẹo và Com-ma-đam.

B. Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc.

C. Khởi nghĩa của Si-vô-tha.

D. Khởi nghĩa của A-cha Xoa.

**Câu 23:** Nhận xét nào **không** đúng về phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

A. Sử dụng hình thức đấu tranh vũ trang là chủ yếu.

B. vẫn còn mang tính lẻ tẻ, tự phát,

C. Đã có một tổ chức thống nhất lãnh đạo.

D. Thể hiện tinh thần đoàn kết của ba dân tộc Đông Dương.

**Câu 24:** Một trong những biện pháp cải cách của vua Xiêm Ra-ma V là

A. cải cách hành chính theo khuôn mẫu các nước phương Tây.

B. nhà nước nắm độc quyền đối với tất cả các ngành kinh tế.

C. xóa bỏ hoàn toàn thuế ruộng đất đối với nông dân.

D. ban hành hiến pháp mới quy định chế độ cộng hòa.

**Câu 25:** Nội dung nào **không** phản ánh đúng những chính sách cải cách của vua Xiêm Ra-ma V vào cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX?

A. Xóa bỏ chế độ nô lệ vì nợ; giảm nhẹ thuế ruộng cho nông dân.

B. Lập Hội đồng Chính phủ thay thế cho bộ máy hành pháp của triều đình.

C. Nhà nước nắm độc quyền, chi phối mọi mặt đời sống kinh tế.

D. Khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh công thương nghiệp.

**Câu 26:** Các biện pháp cải cách của vua Ra-ma V ở Xiêm được thực hiện trong bối cảnh

- A. thực dân Pháp đang tiến hành cuộc chiến tranh xâm lược Xiêm.
- B. đất nước đứng trước sự đe dọa xâm nhập của chủ nghĩa thực dân.
- C. Xiêm đã trở thành một nước nửa thuộc địa, nửa phong kiến.
- D. các nước khác ở châu Á đã trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.

**Câu 27:** Các biện pháp cải cách của vua Ra-ma V ở Xiêm có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Gạt bỏ hoàn toàn ảnh hưởng của Anh đối với Xiêm.
- B. Gạt bỏ hoàn toàn ảnh hưởng của Pháp đối với Xiêm.
- C. Đưa đất nước trở thành một cường quốc tư bản chủ nghĩa.
- D. Đưa đất nước phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa.

**Câu 28:** Chính sách ngoại giao của vua Ra-ma V ở Xiêm có ý nghĩa nào sau đây?

- A. Đưa Xiêm trở thành nước duy nhất ở Đông Nam Á giữ được độc lập.
- B. Đưa đất nước trở thành một đế quốc tư bản chủ nghĩa hùng mạnh.
- C. Gạt bỏ hoàn toàn ảnh hưởng của Pháp đối với Xiêm.
- D. Gạt bỏ hoàn toàn ảnh hưởng của Anh đối với Xiêm.

**Câu 29:** Cuộc cải cách ở Xiêm và Duy tân Mậu Tuất ở Trung Quốc có điểm tương đồng nào sau đây?

- A. Diễn ra trong bối cảnh chủ nghĩa thực dân tăng cường xâm lược thuộc địa.
- B. Được tiến hành "từ dưới lên", dựa vào quần chúng nhân dân.
- C. Được thực hiện thành công, góp phần bảo vệ nền độc lập dân tộc.
- D. Góp phần đưa đất nước trở thành cường quốc tư bản chủ nghĩa.

**Câu 30:** Nội dung nào sau đây **không** đúng về phong trào dân tộc 1905 - 1908 ở Ấn Độ?

- A. Thực hiện mục tiêu đấu tranh vì một nước Ấn Độ độc lập và dân chủ.
- B. Thể hiện sự thức tỉnh về ý thức dân tộc của nhân dân Ấn Độ.
- C. Do bộ phận cấp tiến trong giai cấp tư sản Ấn Độ lãnh đạo.
- D. Đánh dấu giai cấp tư sản Ấn Độ ra đời và bước lên vũ đài chính trị.

## ➤ CÂU HỎI TỰ LUẬN

**Câu 1:** Tóm tắt những nét lớn về chính sách thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX và rút ra hệ quả của những chính sách đó.

**Câu 2:** Cho bảng số liệu sau:

Giá trị lương thực xuất khẩu và số người chết đói ở Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX:

Giá trị lương thực xuất khẩu		Số người chết đói ở Ấn Độ	
Năm	Số lượng (livơ)	Năm	Số lượng (người)
1849	858 000	1825 - 1850	400 000
1858	3 800 000	1850 - 1875	5000 000
1901	9 300 000	1875 - 1900	15 000 000

Phân tích bảng số liệu để rút ra nhận xét và giải thích.

**Câu 3:** Khái quát sự ra đời và hoạt động của Đảng Quốc đại Ấn Độ trong những năm 1885 - 1908. Đánh giá vai trò của Đảng Quốc đại trong phong trào dân tộc Ấn Độ thời kỳ này.

**Câu 4:** Trình bày bối cảnh lịch sử và diễn biến chính của phong trào dân tộc 1905 - 1908 ở Ấn Độ. Rút ra nhận xét về tính chất, đặc điểm và ý nghĩa của phong trào đó.

**Câu 5:** Vì sao từ giữa thế kỉ XIX chủ nghĩa thực dân phương Tây đẩy mạnh xâm lược các nước Đông Nam Á? Yêu cầu lịch sử đặt ra cho các nước Đông Nam Á lúc bấy giờ là gì?

**Câu 6:**

a) Lập bảng hệ thống kiến thức về quá trình xâm lược Đông Nam Á của chủ nghĩa thực dân theo các tiêu chí sau: tên quốc gia Đông Nam Á, nước thực dân xâm lược, xâm chiếm; năm mất độc lập.

b) Qua bảng hệ thống kiến thức đã lập, nhận xét về tình hình các nước Đông Nam Á thế kỉ XX.

**Câu 7:**

a) Lập bảng hệ thống kiến thức về phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX theo các tiêu chí sau: thời gian, tên cuộc khởi nghĩa, địa bàn, kết quả.

b) Rút ra nhận xét về phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

**Câu 8:** Tóm tắt nội dung cải cách Ra-ma V ở Xiêm và rút ra ý nghĩa của những cải cách đó. Liên hệ tình hình Việt Nam nửa sau thế kỉ XIX.

**Câu 9:** Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây?

## ĐÁP ÁN

### ➤ CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM

1 - A	2 - A	3 - C	4 - D	5 - C	6 - A	7 - A	8 - C	9 - D	10 - C
11 - A	12 - B	13 - B	14 - B	15 - D	16 - C	17 - D	18 - A	19 - C	20 - D
21 - B	22 - A	23 - C	24 - A	25 - C	26 - B	27 - D	28 - A	29 - A	30 - D

### ➤ CÂU HỎI TỰ LUẬN

**Câu 1.** Tóm tắt những nét lớn về chính sách thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX và rút ra hệ quả của những chính sách đó.

\* Chính sách: Thế kỉ XVII, chế độ phong kiến Ấn Độ lâm vào khủng hoảng, suy yếu; bị thực dân phương Tây đua nhau xâm lược. Đến giữa thế kỉ XIX, thực dân Anh hoàn thành việc xâm lược và đặt ách cai trị ở Ấn Độ.

+ Về kinh tế: ra sức khai thác, bóc lột trên quy mô lớn; Ấn Độ trở thành thuộc địa quan trọng nhất của thực dân Anh, là nguồn cung cấp nguyên liệu, lương thực khổng lồ cho chính quốc.

+ Về chính trị - xã hội: Một mặt, chính phủ Anh nắm quyền cai trị trực tiếp Ấn Độ; mặt khác, thực hiện chính sách chia để trị: mua chuộc giai cấp phong kiến bản xứ; khơi sâu sự cách biệt về chủng tộc, tôn giáo và đẳng cấp trong xã hội.

\* Hệ quả:

- Nguồn tài nguyên thiên nhiên ngày càng kiệt quệ, lương thực cạn kiệt, nạn đói liên tiếp xảy ra. Mâu thuẫn dân tộc, giai cấp phát triển gay gắt làm bùng nổ các cuộc đấu tranh chống thực dân Anh.

- Phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa được du nhập làm cho nền kinh tế - xã hội có nhiều chuyển biến. Các giai cấp, tầng lớp mới ra đời là điều kiện bên trong cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc theo khuynh hướng mới.

**Câu 2.** Cho bảng số liệu sau: Giá trị lương thực xuất khẩu và số người chết đói ở Ấn Độ nửa sau thế kỉ XIX:



Giá trị lương thực xuất khẩu		Số người chết đói ở Ấn Độ	
Năm	Số Sượng (Sivơ)	Năm	Số lượng (người)
1849	858 000	1825 - 1850	400 000
1858	3 800 000	1850 - 1875	5000 000
1901	9 300 000	1875 - 1900	15 000 000

Phân tích bảng số liệu để rút ra nhận xét và giải thích.

\* Phân tích bảng số liệu:

Dựa vào bảng số liệu trên, có thể thấy:

- Giá trị lương thực xuất khẩu từ Ấn Độ sang Anh từ 1849 - 1901 tăng nhanh và liên tục: năm 1858 đạt 3,8 triệu livơ, tăng 4,4 lần so với năm 1849; năm 1901 đạt 9,3 triệu livơ, tăng 2,4 lần so với năm 1858 và 10,8 lần so với năm 1849.

- Số người chết đói ở Ấn Độ không ngừng tăng nhanh: trong 25 năm 1850 - 1875 có 5 triệu người chết đói, tăng 12,5 lần so với 25 năm đầu thế kỉ XIX (1825 - 1850). Trong 25 năm cuối thế kỉ XIX, số người chết đói lên đến 15 triệu người, tăng so với hai giai đoạn trước lần lượt là 3 lần và 37,5 lần.

- Như vậy, giá trị lương thực xuất khẩu từ Ấn Độ sang Anh trong thế kỉ XIX tăng nhanh và tỉ lệ thuận với số người chết đói ở Ấn Độ trong thời kì này.

\* Giải thích:

- Giá trị xuất khẩu lương thực từ Ấn Độ sang Anh tăng nhanh do thực dân Anh thực hiện chính sách khai thác bóc lột Ấn Độ trên quy mô lớn, trong đó chú trọng việc vơ vét nguyên liệu và lương thực phục vụ cho chính quốc. Từ giữa thế kỉ XIX, Ấn Độ trở thành nguồn cung cấp nguyên liệu, lương thực ngày càng lớn và quan trọng nhất của thực dân Anh.

- Do chính sách khai thác, vơ vét tàn bạo của thực dân Anh, nhân dân lao động Ấn Độ ngày càng bần cùng. Đặc biệt, chính quyền thực dân thực hiện chính sách cướp ruộng đất lập đồn điền làm phần lớn nông dân mất đất, phá sản. Trong khi đó, nguồn lương thực phải cung cấp cho chính phủ Anh không ngừng tăng. Chính vì thế đã dẫn đến nạn chết đói hàng loạt ở Ấn Độ.

**Câu 3.** Khái quát sự ra đời và hoạt động của Đảng Quốc đại Ấn Độ trong những năm 1885 - 1908. Đánh giá vai trò của Đảng Quốc đại trong phong trào dân tộc Ấn Độ thời kì này.

\* Sự ra đời:

+ Chính sách khai thác bóc lột của thực dân Anh làm cho nền kinh tế - xã hội Ấn Độ có nhiều chuyển biến. Nửa sau thế kỉ XIX, giai cấp tư sản và tầng lớp trí thức dân tộc Ấn Độ ra đời, phát triển và ngày càng trưởng thành về ý thức dân tộc.

+ 1885, Đảng Quốc Đại thành lập, đánh dấu một thời kì mới - thời kì giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị.

\* Hoạt động (trong những năm 1885 - 1908):

+ 20 năm đầu: chủ trương đấu tranh ôn hòa đòi chính phủ Anh tiến hành cải cách.

+ Dẫn phân hóa thành hai phái: phái ôn hòa có thái độ thỏa hiệp với thực dân Anh và phái dân chủ cấp tiến (cực đoan). Phái cấp tiến do Ti-lắc đứng đầu, chủ trương phát động nhân dân kiên quyết đấu tranh lật đổ ách thống trị của Anh, giành độc lập dân tộc.

+ Phái cấp tiến của Đảng Quốc Đại lãnh đạo cao trào đấu tranh 1905 - 1908 ở Ấn Độ, buộc thực dân Anh thu hồi đạo luật chia cắt Ben-gan...

\* Đánh giá vai trò:

---

+ Là chính đảng đầu tiên của giai cấp tư sản Ấn Độ, sự ra đời và hoạt động của Đảng Quốc đại đánh dấu sự trưởng thành từng bước về ý thức chính trị của giai cấp tư sản Ấn Độ, đưa phong trào dân tộc Ấn Độ đi theo một khuynh hướng mới.

+ Bộ phận cấp tiến trong Đảng Quốc đại đóng vai trò lãnh đạo cao trào dân tộc 1905 - 1908, có tác dụng thức tỉnh và cổ vũ mạnh mẽ tinh thần dân tộc của nhân dân Ấn Độ, tập hợp đông đảo quần chúng yêu nước, tạo điều kiện cho sự phát triển của phong trào dân tộc trong những giai đoạn tiếp theo; góp phần thức tỉnh các dân tộc bị áp bức ở châu Á.

+ Đảng Quốc đại trong thời kì đầu thành lập vẫn còn nhiều hạn chế, nội bộ bị chia rẽ, chưa có đường lối và phương pháp đấu tranh thống nhất... nên chưa có khả năng tập hợp toàn thể nhân dân Ấn Độ vào một mặt trận thống nhất.

**Câu 4.** Trình bày bối cảnh lịch sử và diễn biến chính của phong trào dân tộc 1905 - 1908 ở Ấn Độ. Rút ra nhận xét về tính chất, đặc điểm và ý nghĩa của phong trào đó.

\* Bối cảnh lịch sử:

- Nền thống trị của thực dân Anh ở Ấn Độ làm cho mâu thuẫn dân tộc và giai cấp ngày càng trở nên gay gắt.

- Năm 1885, Đảng Quốc Đại - chính đảng của giai cấp tư sản Ấn Độ thành lập, đưa giai cấp tư sản Ấn Độ bước lên vũ đài chính trị. Phái dân chủ cấp tiến trong Đảng, do Ti-lắc đứng đầu, chủ trương phát động nhân dân đấu tranh lật đổ ách thống trị của Anh, giành độc lập dân tộc.

- Năm 1905, thực dân Anh thực hiện đạo luật chia đôi xứ Ben-gan trên cơ sở tôn giáo. Đạo luật đó gây bất bình trong nhân dân, châm ngòi cho một cao trào đấu tranh mới ở Ấn Độ.

\* Diễn biến chính:

+ Để phản đối đạo luật chia cắt Ben-gan, ngày 16-10-1905, hơn 10 vạn nhân dân Ấn Độ kéo đến bờ sông Hằng làm lễ tuyên thệ tỏ rõ ý chí đoàn kết, thống nhất với khẩu hiệu “Ấn Độ của người Ấn Độ”.

+ Tháng 6/1908, thực dân Anh bắt và kết án Ti-lắc 6 năm tù. Phản đối bản án, hàng vạn công nhân ở Bombay tổng bãi công chính trị trong 6 ngày, xây dựng chiến lũy, thành lập các đơn vị chiến đấu...Cuộc đấu tranh lan rộng ra các thành phố. Thực dân Anh phải thu hồi đạo luật chia cắt Ben-gan.

+ Năm 1908, chính sách chia rẽ của thực dân Anh và sự phân hóa trong Đảng Quốc đại làm cho phong trào tạm ngừng.

\* Nhận xét:

- Tính chất: là phong trào cách mạng mang tính dân tộc đậm nét và tính quần chúng rộng rãi.

- Đặc điểm: là phong trào dân tộc do một bộ phận giai cấp tư sản lãnh đạo; thu hút đông đảo nhân dân tham gia, lần đầu tiên công nhân tham gia vào phong trào dân tộc; diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú và quyết liệt.

- Ý nghĩa:

+ Thể hiện tinh thần yêu nước, ý chí chống ngoại xâm bất khuất của nhân dân Ấn Độ

+ Đánh dấu sự thức tỉnh của nhân dân Ấn Độ, hòa chung vào trào lưu dân tộc dân chủ của nhiều nước châu Á trong những năm đầu thế kỉ XX.

**Câu 5.** Vì sao từ giữa thế kỉ XIX chủ nghĩa thực dân phương Tây đẩy mạnh xâm lược các nước Đông Nam Á? Yêu cầu lịch sử đặt ra cho các nước Đông Nam Á lúc bấy giờ là gì?

\* Nguyên nhân thực dân phương Tây đẩy mạnh xâm lược các nước Đông Nam Á từ giữa thế kỉ XIX:

- Từ giữa thế kỉ XIX, chủ nghĩa tư bản chuyển mạnh sang giai đoạn đế quốc chủ nghĩa, nhu cầu về nguyên liệu, nhân công, thị trường đặt ra ngày càng cấp thiết. Do đó, các nước tư bản phương Tây chạy đua sang phương Đông (trong đó có khu vực Đông Nam Á) để xâm lược thuộc địa.

- Đông Nam Á là một khu vực rộng lớn, giàu tài nguyên, đông dân, có vị trí chiến lược quan trọng. Từ nửa sau thế kỉ XVIII, chế độ phong kiến các nước khu vực này đang lâm vào khủng hoảng trầm trọng. Lợi dụng cơ hội đó, chủ nghĩa thực dân phương Tây đẩy mạnh xâm lược và xâm chiếm...

\* Yêu cầu lịch sử đặt ra:

Nhanh chóng tiến hành duy tân, cải cách toàn diện để đưa đất nước thoát khỏi tình trạng khủng hoảng, lạc hậu và phát triển theo con đường tư bản chủ nghĩa. Từ đó, có đủ thế và lực để đương đầu với sự xâm nhập của chủ nghĩa thực dân, bảo vệ nền độc lập dân tộc.

### Câu 6.

a) Lập bảng hệ thống kiến thức về quá trình xâm lược Đông Nam Á của chủ nghĩa thực dân theo các tiêu chí sau: tên quốc gia Đông Nam Á, nước thực dân xâm lược, xâm chiếm; năm mất độc lập.

b) Qua bảng hệ thống kiến thức đã lập, nhận xét về tình hình các nước Đông Nam Á thế kỉ XX.

a) Bảng hệ thống kiến thức:

Tên nước Đông Nam Á	Thực dân xâm lược	Thời gian hoàn thành xâm lược
In-đô-nê-xi-a	Hà Lan	Giữa thế kỉ XIX
Phi-líp-pin	Tây Ban Nha, Mĩ	- Giữa thế kỉ XVI, Tây Ban Nha xâm lược và đô hộ. - Đầu thế kỉ XX, trở thành thuộc địa của Mĩ.
Miến Điện	Anh	Năm 1885, trở thành một tỉnh của Ấn Độ thuộc Anh.
Mã Lai	Anh	Đầu thế kỉ XX.
Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia	Pháp	Cuối thế kỉ XIX.
Bru-nây	Anh	
Đông Ti-mo	Bồ Đào Nha	
Xiêm	Anh - Pháp tranh chấp	Giữ được độc lập

b) Nhận xét:

- Đều đứng trước nguy cơ xâm lược của chủ nghĩa thực dân.

- Chịu sự xâm nhập, xâm lược của các thực dân khác nhau.

- Hầu hết các nước đều mất độc lập dân tộc (trừ Xiêm).

### Câu 7.

a) Lập bảng hệ thống kiến thức về phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX theo các tiêu chí sau: thời gian, tên cuộc khởi nghĩa, địa bàn, kết quả.

b) Rút ra nhận xét về phong trào chống Pháp của nhân dân Lào và Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX - đầu thế kỉ XX.

a) Bảng hệ thống kiến thức: Phong trào chống Pháp của nhân dân Cam-pu-chia cuối thế kỉ XIX

Tên phong trào khởi nghĩa	Thời gian	Địa bàn hoạt động	Kết quả

- Khởi nghĩa Si-vô-tha	1861 - 1892	- Tấn công U-đông và Phnôm Pênh.	- Thất bại
- Khởi nghĩa A-cha Xoa	1863 - 1866	- Các tỉnh giáp biên giới Việt Nam nhân dân Châu Đốc (Hà Tiên) ủng hộ A-cha-xoa chống Pháp.	- Thất bại
- Khởi nghĩa Pu-côm-bô	1866 - 1867	- Lập căn cứ ở Tây Ninh (Việt Nam) sau đó tấn công về Cam-pu-chia kiểm soát Pa-man tấn công U-đông	- Thất bại

Phong trào chống Pháp của nhân dân Lào đầu thế kỉ XX

Tên khởi nghĩa	Thời gian	Địa bàn hoạt động	Kết quả
Khởi nghĩa của Pha-ca-đuốc	1901 - 1903	- Xa-va-na-khet, Đường 9, Biên giới Việt - Lào.	- Thất bại
Khởi nghĩa của Ong Kẹo và Com-ma-đam	1901 - 1937	- Cao nguyên Bô-lô-ven.	- Thất bại
Khởi nghĩa của Chậu Pa-chay	1918 - 1922	- Bắc Lào, Tây Bắc Việt Nam.	- Thất bại

b) Nhận xét:

- + Diễn ra liên tục, sôi nổi, có quy mô rộng khắp, vì mục tiêu độc lập dân tộc.
- + Hình thức đấu tranh chủ yếu là khởi nghĩa vũ trang, thu hút đông đảo nhân dân tham gia.
- + Thể hiện tinh thần yêu nước và đoàn kết của nhân dân các dân tộc Đông Dương chống kẻ thù chung.
- + Các cuộc đấu tranh đều thất bại do mang tính tự phát, thiếu đường lối đúng và thiếu tổ chức mạnh.

**Câu 8.** Tóm tắt nội dung cải cách Ra-ma V ở Xiêm và rút ra ý nghĩa của những cải cách đó.

- Từ giữa thế kỉ XIX, nền độc lập của Xiêm bị đe dọa bởi sự xâm nhập của Anh và Pháp. Vua Ra-ma IV, đặc biệt là Ra-ma V (Chu-la-long-con, ở ngôi từ 1868 - 1910) đã thực hiện nhiều chính sách cải cách:

- + Kinh tế: khuyến khích nông nghiệp phát triển: xóa bỏ chế độ nô lệ vì nợ, giảm thuế ruộng...; khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh công thương nghiệp, xây dựng nhà máy, mở hiệu buôn, ngân hàng...
- + Chính trị - xã hội: cải cách bộ máy hành chính, quân đội, giáo dục... theo khuôn mẫu phương Tây. Thành lập Hội đồng nhà nước hoạt động gần như nghị viện, bộ máy hành pháp triều đình thay bằng Hội đồng chính phủ có 12 Bộ trưởng. Quân đội được trang bị và huấn luyện theo phương pháp hiện đại...
- + Đối ngoại: thực hiện chính sách ngoại giao mềm dẻo, khôn khéo (lợi dụng vị trí nước “đệm” giữa Anh và Pháp, cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc (vốn là lãnh thổ của Lào, Cam-pu-chia, Miến Điện) để giữ gìn chủ quyền.

- Ý nghĩa:

- + Đưa đất nước phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa và giữ được độc lập, mặc dù bị lệ thuộc nhiều vào Anh và Pháp về kinh tế, chính trị.
- + Là nước duy nhất ở Đông Nam Á không mất độc lập trước sự xâm nhập của chủ nghĩa thực dân.

**Câu 9.** Vì sao Xiêm là nước duy nhất ở Đông Nam Á không trở thành thuộc địa của các nước tư bản phương Tây?

\* Trước nguy cơ xâm lược, xâm chiếm của chủ nghĩa thực dân phương Tây, hầu hết các nước Đông Nam Á vẫn duy trì chính sách lạc hậu, “đóng cửa” với phương Tây... khiến cho chế độ phong kiến càng lún sâu

---

vào khủng hoảng, thế và lực của đất nước suy yếu. Do đó, từng bước bị xâm lược và trở thành thuộc địa của chủ nghĩa thực dân.

\* Các vua Xiêm nhận thức đúng yêu cầu thực tiễn, kịp thời cải cách, mở cửa để phát triển đất nước, bảo vệ chủ quyền:

- Những chính sách cải cách của các vua Xiêm, đặc biệt là của Ra-ma V đã đưa Xiêm dần thoát khỏi tình trạng lạc hậu và phát triển theo hướng tư bản chủ nghĩa. Từ đó, củng cố sức mạnh của đất nước trước nguy cơ bị xâm phạm chủ quyền.

+ Kinh tế: khuyến khích nông nghiệp phát triển: xóa bỏ chế độ nô lệ vì nợ, giảm thuế ruộng...; khuyến khích tư nhân bỏ vốn kinh doanh công thương nghiệp, xây dựng nhà máy, mở hiệu buôn, ngân hàng...

+ Chính trị - xã hội: cải cách bộ máy hành chính, quân đội, giáo dục... theo khuôn mẫu phương Tây. Thành lập Hội đồng nhà nước hoạt động gần như nghị viện, bộ máy hành pháp triều đình thay bằng Hội đồng chính phủ có 12 Bộ trưởng. Quân đội được trang bị và huấn luyện theo phương pháp hiện đại...

- Đặc biệt, chính sách ngoại giao khôn khéo, mềm dẻo của Ra-ma IV, Ra-ma V trực tiếp giúp Xiêm giữ gìn chủ quyền dân tộc: chủ động “mở cửa” với các nước phương Tây; Lợi dụng vị trí “nước đệm” giữa hai nước Anh - Pháp, cắt nhượng một số vùng đất phụ thuộc (vốn là lãnh thổ của Cam-pu-chia, Lào và Mã Lai).

→ Xiêm là nước duy nhất trong khu vực Đông Nam Á giữ được độc lập, mặc dù chịu lệ thuộc nhất định về kinh tế, chính trị vào Anh và Pháp.